

CHƯƠNG 2
ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG
CHIẾN GIÀNH ĐỘC LẬP HOÀN
TOÀN, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1945 - 1975)

I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

a. Tình hình cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

- *Thuận lợi:*

Trên phạm vi thế giới:

- Liên Xô và một số nước đã lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành
- Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, chủ nghĩa đế quốc suy yếu, phong trào giải phóng dân tộc dâng cao

Việt Nam:

- Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do; nhân dân Việt Nam trở thành chủ nhân của chế độ dân chủ mới;
- ĐCSVN trở thành Đảng cầm quyền; hệ thống chính quyền cách mạng từng bước được củng cố, hoàn thiện.

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

a. Tình hình cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

- *Khó khăn:*

Trên phạm vi thế giới:

- CNĐQ âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa thế giới”, tìm cách tấn công, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam; Địa vị pháp lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không được nước nào công nhận

Việt Nam:

- Hệ thống chính quyền cách mạng mới được thiết lập còn non trẻ phải giải quyết hậu quả của chế độ cũ để lại. Đặc biệt thù trong, giặc ngoài đe dọa chính quyền cách mạng. Vận mệnh chính quyền cách mạng “như ngàn cân treo sợi tóc”



**VIỆT QUỐC
VIỆT CÁCH
ĐẠI VIỆT**

**“Vận mệnh dân tộc như
ngàn cân treo sợi tóc”**

N CHÔNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

- Ngày 3-9-1945, tại phiên họp đầu tiên của chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách là: diệt **giặc đói**, diệt **giặc đốt** và diệt **giặc ngoại xâm**.
- Ngày 25-11-1945, BCH ra “**Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc**”, nêu rõ chủ trương chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng trong tình hình mới.
- **Nội dung Chỉ thị:**
 - Cách mạng Đông Dương vẫn là “dân tộc giải phóng”...
 - Nhiệm vụ là cứu nước: "Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết".
 - Kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược
 - Lập Mặt trận dân tộc thống nhất, mở rộng Việt Minh
 - Thống nhất mặt trận Việt - Miên - Lào chống Pháp
 - Kiên quyết giành độc lập - tự do - hạnh phúc dân tộc.
 - Nhiệm vụ cần kíp: *“củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”*

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

Biện pháp thực hiện:

- Về *chính trị*, chống Pháp xâm lược, củng cố chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội, quy định Hiến pháp, lập Chính phủ chính thức...
- Về *quân sự*, tổ chức và lãnh đạo toàn dân kiên trì kháng chiến
- Về *ngoại giao*, thiết lập quan hệ với các nước theo nguyên tắc “thêm bạn, bớt thù”.
- Về *tuyên truyền*, đoàn kết chống xâm lược. chống chia rẽ, chống mưu mô phá hoại...
- Về *kinh tế, tài chính*, khôi phục sản xuất nông, công nghiệp, lập Quốc gia ngân hàng, phát hành giấy bạc, định lại các ngạch thuế, lập ngân quỹ toàn quốc,

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

Biện pháp thực hiện:

- Về *cứu tế*, tổ chức các đoàn “cứu đói”, “trừ giặc đói”, khai hoang, tăng gia sản xuất... giải quyết lương thực cho dân nghèo.
- Về *văn hoá - xã hội*, chống mù chữ, mở đại học, trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, cổ động văn hoá cứu quốc, kiến thiết nền văn hoá mới
- Về *Đảng*, duy trì tổ chức bí mật, bán công khai, tuyển thêm đảng viên mới

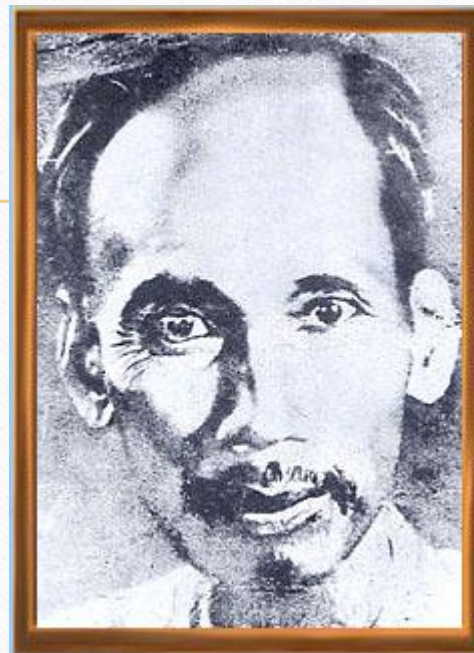
Ý nghĩa

- Xác định đúng kẻ thù chính của dân tộc
- Kịp thời đề ra những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược CMVN
- Đề ra được những nhiệm vụ, biện pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề cấp bách của đất nước

CÙNG CỐ CHÍNH QUYỀN MỚI



**Tổng tuyển cử
bầu Quốc hội (6-1-1946)**



**Hồ Chí Minh
làm chủ tịch**



**Thông qua Hiến
pháp mới 11 - 1946**

CỦNG CỐ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

THÀNH
LẬP MT
LIÊN VIỆT

THÀNH
LẬP
TỔNG
LĐLĐVN

THÀNH
LẬP HỘI
LIÊN HIỆP
PNVN

THÀNH
LẬP
ĐẢNG XÃ
HỘI VN



“Kết đoàn chúng ta
là sức mạnh”

PHÁT TRIỂN CÔNG CỤ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN



“Cuối năm 1946 quân đội quốc gia Việt Nam có 8 vạn”

**XÂY DỰNG
LỰC LƯỢNG
BỘ ĐỘI
CHÍNH QUY**

**XÂY DỰNG
LỰC LƯỢNG
CÔNG AN
NHÂN DÂN**

CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

“Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”

(Hồ Chí Minh)



Một lớp bình dân học vụ



Phát động tăng gia sản xuất



Hũ gạo tiết kiệm



Quyên góp cho công quỹ

CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI



I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ

- Ngày 23-9-1945, quân đội Pháp đã nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn-Chợ Lớn (Nam Bộ). Cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Nam Bộ bắt đầu
- Bằng chủ trương lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, Đảng và Chính phủ đã thực hiện **sách lược ngoại giao mềm dẻo**: “*triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc*” nhân nhượng với quân Tưởng và tay sai để giữ vững chính quyền và chống Pháp ở miền Nam.
- Thỏa hiệp với Pháp đuổi Tưởng về nước, ký Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946, Chỉ thị Hòa để tiến 9-3-1946, Hội nghị trù bị ở Đà Lạt, Hội nghị Phôngtenơblô, Tạm ước 14-9-1946 để tạo điều kiện cho quân ta có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng

- *Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ:*

- Ngày 18, 19 tháng 12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Tất cả hãy sẵn sàng”.
- Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- 20 giờ ngày 19-12-1946, mệnh lệnh chiến đấu được ban hành. Cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ trên phạm vi toàn quốc.

- ***Đường lối kháng chiến của Đảng:*** Được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 đến 1947 (các văn kiện của Trung ương Đảng, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh, Tác phẩm *Kháng chiến nhất định phải thắng lợi* của Trường Chinh)

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng

Nội dung cơ bản của đường lối:

- Mục tiêu của cuộc kháng chiến: đánh đổ thực dân Pháp xâm lược
- Tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp: toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính...

Ý nghĩa của đường lối: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng trở thành ngọn cờ dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân

I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

b. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950

Chiến đấu giam chân địch trong các đô thị, củng cố các vùng tự do, đánh bại cuộc hành quân lớn, đẩy mạnh xây dựng hậu phương...

Xây dựng chiến khu

Mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, mở mặt trận đấu tranh chính trị

Phát triển tiềm lực, vật lực quân sự

Phát động chiến tranh du kích, phát triển nghệ thuật chiến tranh nhân dân.

Củng cố vùng giải phóng

Củng cố chính quyền nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội.

Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao

Xây dựng nền an ninh, quốc phòng

Tăng cường công tác xây dựng Đảng

I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

Đại hội
đại biểu
toàn quốc
lần thứ II

Đến đầu năm 1951, tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương có nhiều chuyển biến mới

- Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu ngày một lớn mạnh, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời
- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia chuyển biến tích cực
- Lợi dụng tình thế khó khăn của Pháp, Mỹ đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận *Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Báo cáo *Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội* của Trường Chinh

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

NỘI DUNG CHÍNH CƯƠNG CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- **Tính chất** của xã hội Việt Nam là: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.
- **Mâu thuẫn** chủ yếu là mâu thuẫn giữa “tính chất dân chủ nhân dân và tính chất thuộc địa.
- **Đối tượng** chính của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc xâm lược (pháp Mỹ), đối tượng phụ là bọn phong kiến phản động
- **Nhiệm vụ cách mạng**: Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến; làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH.
- **Lực lượng cách mạng**: Gồm “công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Nền tảng là công – nông – trí, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

NỘI DUNG CHÍNH CƯƠNG CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Cách mạng Việt Nam là một cuộc **cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân** do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới CNXH
- Chính cương cũng *nêu rõ 15 chính sách lớn* và ban hành **Điều lệ** mới của Đảng, đồng thời bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được làm Tổng Bí thư.
- Đại hội II được gọi là “**Đại hội kháng chiến kiến quốc**”, “thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam”.

I. L

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt

Trên mặt trận quân sự

- Tháng 3-1951, Hội nghị BCH lần thứ nhất triển khai các nhiệm vụ chính trị, quân sự
- Tháng 9-1951, Hội nghị BCH lần thứ hai đề ra ba nhiệm vụ lớn: tiêu diệt sinh lực địch; phá kế hoạch chiến tranh của địch; củng cố hậu phương, xây dựng lực lượng.
- Mở các chiến dịch quân sự có quy mô lớn: Trần Hưng Đạo (12-1950), Hoàng Hoa Thám (3-1951), Quang Trung (5-1951), Hòa Bình (12-1951), Tây Bắc (14.10-10.12.1952), Thượng Lào (4-1953)

Trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

- Phát động các cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm
- Chấn chỉnh chế độ thuế khóa, tài chính, thương nghiệp, ngân hàng
- Từng bước thực hiện chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

- Sau thắng lợi quân sự lớn của quân dân ta đã đẩy địch vào tình thế bất lợi. Nước Pháp bị động và lệ thuộc sâu vào viện trợ quân sự Mỹ
- Tháng 5-1953, Navarre sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương
- Tháng 7-1953, ra bản “Kế hoạch Nava”, sử dụng những “quả đấm thép” để quyết chiến với Việt Minh nhằm “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng.

Trên mặt trận quân sự

- Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự Đông-Xuân 1953-1954 và đã thông qua chủ trương tác chiến
- Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ với phương châm “đánh chắc, tiến chắc”
- Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)

c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Trên mặt trận ngoại giao

- Từ cuối năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: mở đường cho đấu tranh ngoại giao
- Ngày 7-5-1954, khi Điện Biên Phủ thất thủ, Chính phủ Pháp đồng ý triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương
- Hội nghị Giơnevơ thông qua ***Bản Tuyên bố cuối cùng về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương*** có chữ ký của các bên (riêng phía đại biểu Mỹ không ký). Đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương.

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến

- Bảo vệ và phát triển tốt nhất các thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám;
- củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;
- Mang đến niềm tin vào sức sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.
- Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Có tính lan tỏa rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đại sâu sắc, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ ở các châu lục Á, Phi, Mỹ La tinh.

N CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến.

Hai là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.

Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Năm là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954-1965

a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960

Bối cảnh lịch sử:

- Thuận lợi: Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh; phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển; phong trào hòa bình, dân chủ trở thành xu hướng của thời đại; miền Bắc hoàn toàn giải phóng
- Khó khăn: Thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang; xuất hiện sự bất đồng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa; đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu làm bá chủ thế giới với các chiến lược toàn cầu phản cách mạng; đất nước bị chia cắt làm hai miền, miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ, nền kinh tế ở miền Bắc còn nghèo nàn, lạc hậu

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965)

a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960

- Về chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Ở miền Bắc:

- Hội nghị Bộ Chính trị 9-1954: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, ổn định xã hội.
- Hội nghị TƯ lần 7 (3-1955), lần 8 (8-1955): củng cố miền Bắc và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.
- Hội nghị TƯ lần 13 (12-1957): Đánh giá quá trình khôi phục kinh tế, soạn thảo đường lối cách mạng trong giai đoạn mới
- Hội nghị TƯ lần 14 (11-1958): Đề ra kế hoạch 3 năm (1958-1960)
- Hội nghị TƯ lần 14 (4-1959): Thông qua nghị quyết về HTX nông nghiệp (xác định hình thức, bước đi, nguyên tắc...)

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965)

a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960

Ở miền Nam

- Tháng 7-1954, Hội nghị TƯ 6 khoá I: Xác định đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, thay đổi phương thức đấu tranh.
- Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị: Chỉ ra đặc điểm của cách mạng: chuyển từ chiến tranh sang hòa bình; nước nhà tạm chia làm hai miền...
- Tháng 10-1954, Xứ ủy Nam bộ thành lập, do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư
- Tháng 8-1956, Lê Duẩn soạn xong bản dự thảo *Đường lối cách mạng MN*
- Tháng 1-1959, Hội nghị TƯ lần thứ 15: Thực hiện Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở MN.

Được sự hậu thuẫn của miền Bắc, cùng với phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ, năm 1960 phong trào ĐK bùng nổ và Mặt trận DTGPMNVN ra đời

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954-1965

b. Xây dựng CNXH ở Miền Bắc, phát triển thế tiến công của CM miền Nam (1961-1965)

Đại hội đại
biểu toàn quốc
lần thứ III
(1960)

Tháng 9-1960, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III* của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội, bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất

Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thông qua Nghị quyết về Nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, thông qua Báo cáo về xây dựng Đảng và báo cáo về Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

NỘI DUNG ĐẠI HỘI 3



Đường lối chung: tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng DTDCND ở miền Nam



Mục tiêu chiến lược chung : giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước



Vai trò, vị trí: miền Bắc giữ vai trò quyết định đối với toàn bộ sự phát triển cách mạng cả nước; miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam



Tư tưởng chỉ đạo: kiên trì con đường hòa bình thống nhất theo tinh thần Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, sẵn sàng thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử hòa bình thống nhất Việt Nam.



Triển vọng : gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài song nhất định thắng lợi, đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954-1965

b. Xây dựng CNXH ở Miền Bắc, phát triển thể tiến công của CM miền Nam (1961-1965)

- Lãnh đạo thực hiện cách mạng XHCN ở miền Bắc

Kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961-1965):

- Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể là hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN; xây dựng cơ sở vật chất của CNXH; bảo đảm an ninh quốc phòng, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.
- Các biện pháp: Nhà nước dân chủ nhân dân làm chức năng của Nhà nước chuyên chính vô sản; đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa; ưu tiên công nghiệp nặng, phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hóa, xây dựng con người mới; hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa,...
- Nhiều phong trào thi đua được triển khai, đặc biệt, phong trào” Ba nhất”, phong trào”Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt” và hoạt động chi viện cho cách mạng miền Nam

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc 1954-1965

b. Xây dựng CNXH ở Miền Bắc, phát triển thể tiến công của CM miền Nam (1961-1965)

- *Lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1961-1965)*

- Hoàn cảnh lịch sử: từ năm 1961, do thất bại trong thực hiện hình thức điển hình của chủ nghĩa thực dân mới, đế quốc Mỹ đã chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”
- Hội nghị Bộ Chính trị (1961, 1962): phát triển thể tiến công; từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành chiến tranh cách mạng; nâng tầm đấu tranh vũ trang; đánh địch bằng 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận) trên 3 vùng chiến lược (rừng núi, đồng bằng, thành thị).
- Tháng 2-1961, Quân giải phóng MNVN ra đời; tháng 10-1961 Trung ương Cục thành lập do Nguyễn Văn Linh làm Bí thư
- Hội nghị TƯ Đảng lần thứ 9 (1963): nâng đấu tranh vũ trang song song với đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang phải đáp ứng yêu cầu mới, đóng vai trò quyết định trực tiếp.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- *Hoàn cảnh lịch sử:* Từ đầu năm 1965, để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn, đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam, tiến hành cuộc “Chiến tranh cục bộ” với quy mô lớn; đồng thời dùng không quân, hải quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.



2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- *Chủ trương của Đảng:* Nội dung: Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3-1965) và lần thứ 12 (tháng 12-1965) đánh giá tình hình và đề ra đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi cả nước

- **Quyết tâm chiến lược:** “đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”
- **Mục tiêu chiến lược:** Đánh bại giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
- **Phương châm chiến lược:** đẩy mạnh chiến tranh nhân dân
- **Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Nam:** Giữ vững, phát triển, kiên quyết, liên tục tiến công
- **Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc:** chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho miền Nam, đề phòng địch mở rộng chiến tranh.
- **Mối quan hệ và Nhiệm vụ giữa hai miền:** Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

Ở miền Bắc

- Từ tháng 2-1965, Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc một cách ác liệt
- Từ ngày 5-8-1964, Mỹ đã dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc
- Năm 1965, Đảng chuyển hướng chỉ đạo và xác định nhiệm vụ :
 - (1) chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh
 - (2) tăng cường lực lượng quốc phòng đáp ứng kịp với sự phát triển chiến tranh
 - (3) ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất
 - (4) chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới.



2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- *Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968*

- Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. **Không có gì quý hơn độc lập, tự do**
- Các phong trào chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Tay cày tay súng”, “Tay búa, tay súng”, “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”,... lần lượt ra đời. Đặc biệt là phong trào nhập ngũ, thanh niên xung phong, thanh niên hỏa tuyến, chi viện sức người, sức của cho miền nam với Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”.



2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

Ở miền Nam

- Mỹ tiến hành Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, mở các cuộc phản công chiến lược lần thứ I (1965-1966), lần thứ II (1966-1967), “tìm - diệt” , “tìm diệt” và “bình định”



2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

- Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

- Quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, quân dân miền nam với chiến thuật bám thắt lưng địch mà đánh, tìm Mỹ mà diệt đã làm nên chiến thắng Núi Thành (5-1965), Vạn Tường (8-1965), Plâyme (11-1965)...., lần lượt đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- Ngày 28-1-1967, tại Hội nghị lần thứ 13 (khóa III), Đảng quyết định mở mặt trận ngoại giao
- Tháng 12-1967, Bộ chính trị ra quyết định Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa và được Hội nghị lần thứ 14 BCH Trung ương Đảng thông qua (1-1968)
- Năm 1968, cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đồng loạt nổ ra ở 4/6 thành phố, 37/42 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, chi khu quân sự, kho tàng... trên toàn miền Nam; làm thất bại hoàn toàn Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam từ ngày 13-5-1968 tại Pari.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)

Ở miền Bắc:

- Từ tháng 11-1968, Đảng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường lực lượng cho miền Nam.
- Từ 3 năm (1969 -1972), kinh tế có nhiều chuyển biến trên nhiều mặt trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, giao thông. Giáo dục, y tế có bước phát triển tốt
- Từ tháng 4-1972, đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai
- Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, quân dân miền Bắc đánh trả cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ . Ngày 15-1-1973, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động phá hoại miền Bắc nước ta.

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)

Ở miền Bắc:

- Sau ngày Hiệp định Paris được ký kết, miền Bắc có hòa bình; Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế 1974-1975
- Miền Bắc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia.



2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)

Ở miền Nam:

- Từ đầu năm 1969, Mỹ thực hiện chiến lược chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam”
- Đảng ta đã đề ra quyết tâm và chủ trương chiến lược hai bước, thể hiện trong Thư chúc mừng năm mới (1-1-1969) của Hồ Chí Minh: **“Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”**.
- Hội nghị lần thứ 18 BCH Trung ương Đảng (1-1970) và Hội nghị Bộ Chính trị (6-1970) đã đề ra chủ trương chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975

c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)

Ở miền Nam:

- Từ năm 1970, quân ta đã mở các cuộc tiến công chiến lược dọc theo tuyến biên giới VN-CPC, VN-L, với quy mô lớn
- Cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn Hội nghị Paris đã kết thúc vào ngày 27-1-1973 với việc ký kết “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”.
- Tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 BCH Trung ương Đảng (khóa III) nêu rõ con đường cách mạng của nhân dân miền Nam là ***con đường bạo lực cách mạng***.
- Từ tháng 10-1973 trở đi, Trung ương Đảng chỉ đạo thành lập các quân đoàn chủ lực
- Hội nghị Bộ Chính trị đợt 1 (30-9 đến 8-10-1974), đợt 2 (8-12-1974 đến 7-1-1975) bàn và đề ra chủ trương giải phóng miền Nam.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

a. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng, bảo vệ miền Bắc

Thành tựu

- Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từng bước giành những thắng lợi quan trọng, hoàn thành các kế hoạch kinh tế, xã hội
- Đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam
- Hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

a. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng, bảo vệ miền Bắc

Hạn chế:

- Tổ chức thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời, chưa vận dụng tốt vào các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá..., chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất.
- Chủ quan, duy ý chí, giáo điều trong chỉ đạo cải cách ruộng đất, cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiến hành công nghiệp hoá
- Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, chưa chú ý phát triển đúng mức kinh tế địa phương.
- Bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kém năng lực.
- Những nhận thức và thực hiện không đúng về các lĩnh vực lưu thông, phân phối, tài chính, ngân hàng, giá cả, tiền lương... làm cản trở sản xuất và đời sống nhân dân.

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

a. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng, bảo vệ miền Bắc

Kinh nghiệm:

- *Thứ nhất*, nắm vững đặc điểm miền Bắc khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phát huy tư duy độc lập trong xác định đường lối cách mạng.
- *Thứ hai*, xác định đúng nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa; chỉ đạo chính xác, kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.
- *Thứ ba*, có hình thức, bước đi, cách làm phù hợp với thực tế, kết hợp sự nỗ lực tự thân với sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- *Thứ tư*, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng, bảo vệ miền Bắc với chi viện tiền tuyến miền Nam, giữa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc với cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

b. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Ý nghĩa lịch sử:

Đối với Việt Nam

- Đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc.
- Làm tăng thêm thế và lực cho cách mạng Việt Nam, nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc ta trên trường quốc tế.
- Để lại những kinh nghiệm quý cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước lâu dài về sau.

Đối với quốc tế

- Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn của chủ nghĩa đế quốc
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới
- Là biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ghi dấu ấn vào lịch sử thế giới một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

b. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Nguyên nhân thắng lợi:

- Đảng Cộng sản Việt Nam - đại biểu trung thành cho những lợi ích sống còn của dân tộc, có đường cách mạng đúng đắn, độc lập, tự chủ, sáng tạo.
- Quân đội và nhân dân cả nước sẵn sàng hy sinh cho tổ quốc quyết sinh, ngày đêm đối mặt với quân thù, làm nên danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”.
- Miền Bắc hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ của hậu phương lớn, hết lòng hết sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.
- Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia luôn luôn được thắt chặt
- Có sự ủng hộ, sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954- 1975

b. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Bài học kinh nghiệm:

- (1) giữ vững cao ngai độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân tộc.
- (2) tin tưởng vào sức mạnh của dân tộc, kiên định tư tưởng chiến lược tiến công.
- (3) thực hiện chiến tranh nhân dân, đề ra phương pháp chiến đấu đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo.
- (4) công tác chỉ đạo, tổ chức, thực hiện năng động, sáng tạo, sát thực tiễn chiến trường
- (5) coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở cả hậu phương và tiền tuyến;
- (6) thực hiện liên minh ba nước Đông Dương, coi ba nước Đông Dương là một chiến trường
- (7) Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước anh em, của các nước và nhân dân tiến bộ thế giới.